# MỤC 1: Giới thiệu vấn đề

Ý định của các cơ quan lập pháp châu Âu, được quy định trong các hành vi pháp lý khác nhau, như Chỉ thị Dịch vụ thanh toán và Chỉ thị tiền điện tử thứ hai, là nhằm thúc đẩy cạnh tranh và thúc đẩy trên thị trường thanh toán bằng cách tạo ra các loại nhà cung cấp dịch vụ thanh toán mới. Tức là các tổ chức thanh toán (PI) và các tổ chức tiền điện tử (EMI). Theo truyền thống, các ngân hàng vận hành tài khoản hiện tại của người tiêu dùng và các công ty từng là nhà cung cấp dịch vụ thanh toán lớn (PSP), một nhóm chỉ phải đối mặt với cạnh tranh cận biên trong kinh doanh thanh toán ở mặt trước. Tuy nhiên, với sự ra đời của luật mới về thanh toán ở châu Âu và sự gia tăng của khách hàng đối với việc sử dụng các dịch vụ sáng tạo của các ngân hàng phi ngân hàng, các câu hỏi cần được đặt ra về sân chơi bình đẳng giữa những người chơi cũ và mới.

Mặc dù thực tế là các ngân hàng không mặn mà với PI và EMI, với điều kiện PSP mới không cung cấp dịch vụ thanh toán phụ trợ nhưng đe dọa kinh doanh thanh toán cốt lõi của ngân hàng, có vẻ đúng khi nói rằng những người mới tham gia nên có vị thế ngang bằng với các công ty đương nhiệm trong lĩnh vực thanh toán .

Hiện tại PI và EMI không hoàn toàn độc lập với các ngân hàng - những người chơi cố thủ tốt - nhóm các nhà cung cấp dịch vụ thanh toán mạnh hơn, với các đặc quyền được bảo đảm về mặt pháp lý không dành cho các nhà cung cấp dịch vụ thanh toán mới. Cần phải xác minh cách khắc phục vấn đề này và khiến người chơi mới hoàn toàn độc lập với ngân hàng. Nếu các ngân hàng không hoạt động trên cơ sở bình đẳng với các tổ chức phi ngân hàng, một vài vấn đề cần được giải quyết.

Bài viết này được tổ chức như sau. Mục 6.2 chỉ ra lợi ích tiềm năng của Khu vực thanh toán bằng đồng Euro (SEPA) và cách tiếp cận của cơ quan quản lý đối với việc tích hợp thị trường thanh toán bán lẻ tại Liên minh châu Âu. Mục 6.3 tập trung hoàn toàn vào PSP mới. Mục 6.4 cho thấy cách đường dẫn từ IBAN (Số tài khoản ngân hàng quốc tế) đến IPAN (Số tài khoản thanh toán quốc tế) đang được lát. Mục 6.5 đề cập đến vấn đề truy cập PSPs vào hệ thống thanh toán và cơ sở hạ tầng của ngân hàng trung ương và bao gồm một đánh giá rủi ro lý thuyết ngắn. Mục 6.6 điều tra vấn đề truy cập của Nhà cung cấp bên thứ ba vào tài khoản ngân hàng và xem xét các ví di động. Mục 6,7 kết luận.

# MỤC 2: SEPA và cách tiếp cận của các cơ quan quản lý

Ngành công nghiệp thanh toán thấy mình trong tình trạng thay đổi liên tục. Nó được định hình bởi nhu cầu của người tiêu dùng, doanh nghiệp và yêu cầu các dịch vụ phù hợp với nhu cầu của họ, và nó cũng phải phù hợp với bối cảnh kinh tế và xã hội, đồng thời phải thay đổi nhanh chóng do tiến bộ trong công nghệ. Nó cũng được định hình bởi nguồn cung từ các nhà cung cấp giải pháp thanh toán, để theo đuổi lợi nhuận, cố gắng phục vụ sự hài lòng của khách hàng bằng cách phát minh ra các sản phẩm và dịch vụ mới.

Bối cảnh thanh toán mới xuất hiện từ trò chơi cung và cầu, nhưng, như người đoạt giải Nobel năm 2014 về khoa học kinh tế Jean Tirole nói, đôi khi những thay đổi tích cực cần sự phối hợp và hỗ trợ từ các nhà quản lý, người thiết lập một khung pháp lý đầy đủ và có thể giảm hoặc Loại bỏ những thất bại của thị trường (2014). Tại Liên minh châu Âu (EU), sự phối hợp diễn ra ở cấp độ châu Âu, nơi luật được thông qua sau quá trình tham vấn liên quan đến Hội đồng Liên minh châu Âu (đại diện cho các quốc gia thành viên), Nghị viện châu Âu và Ủy ban châu Âu (EC), Thường là hiệu trưởng SPIritus chuẩn bị dự thảo các hành vi pháp lý, như trong trường hợp Chỉ thị Dịch vụ thanh toán (PSD), Quy định phí trao đổi (IF Reg) và Chỉ thị tiền điện tử (EMD).

Dự án Khu vực thanh toán bằng đồng Euro (SEPA) dựa trên cơ sở rằng không nên có sự phân biệt giữa thanh toán bán lẻ điện tử xuyên biên giới và nội địa cũng như thanh toán bằng tiền mặt, nếu bao gồm dự án Khu vực tiền mặt đơn Euro (SECA). Tuy nhiên, sự căng thẳng được đặt vào thanh toán điện tử vì tiền mặt được coi là tốn kém và không phù hợp với tầm nhìn của nền kinh tế tiên tiến, nơi hầu hết các quy trình trở nên tự động hóa và số hóa. Do đó, chúng tôi thấy một cơ quan quản lý châu Âu, người đẩy mạnh cho quá trình xử lý thông suốt từ đầu đến cuối (STP), cho phép tất cả các giao dịch được xử lý liền mạch và hoàn toàn bằng điện tử thông qua toàn bộ chu kỳ thanh toán mà không có bất kỳ sự can thiệp thủ công hoặc hành động dư thừa nào. STP có thể dẫn đến tiết kiệm chi phí cao và ít thất bại hơn trong việc xử lý các giao dịch, vì những người ủng hộ của nó đặt ra.

Theo phân tích của PricewaterhouseCoopers (PwC) của mười sáu quốc gia EU đại diện cho 97% giá trị giao dịch bằng đồng euro của EU, tất cả các lợi ích SEPA, một khi được chấp nhận đầy đủ, có thể giúp giảm 21,9 tỷ euro chi phí hàng năm cho tất cả các bên liên quan. Xử lý và sắp xếp hợp lý cơ sở hạ tầng tài khoản ngân hàng, giảm chín tỷ tài khoản ngân hàng và lên tới 227 tỷ euro thanh khoản và tín dụng được giải phóng do tập hợp tiền mặt và thanh toán bù trừ hiệu quả hơn (2014). PwC đề cập chính xác các lợi ích bổ sung có thể có thực từ việc áp dụng hóa đơn điện tử và sử dụng mở rộng tiêu chuẩn XML 20022 của XML. Erik Nooteboom thông báo rằng SEPA củng cố vị thế của người tiêu dùng và doanh nghiệp (2014).

Tạo điều kiện thanh toán điện tử và lập hóa đơn là một phần của trụ cột đầu tiên của Chương trình nghị sự kỹ thuật số - đạt được Thị trường đơn kỹ thuật số. Chương trình nghị sự kỹ thuật số tự nó là một trong bảy trụ cột của Chiến lược Châu Âu 2020, được thiết kế để thúc đẩy sự phát triển của Liên minh Châu Âu bằng cách sử dụng tốt hơn tiềm năng của Công nghệ Thông tin và Truyền thông (CNTT & TT). Thị trường đơn kỹ thuật số nên chấm dứt sự phân mảnh thị trường của các quốc gia thành viên, hạ thấp các rào cản để dễ dàng truy cập xuyên biên giới vào nội dung số, hoàn thành SEPA và nâng cao mức độ bảo vệ trong không gian mạng. Các hành động sẽ, bao gồm các ngành công nghiệp số hóa, mở khóa lợi ích của dịch vụ điện tử và nâng cao các kỹ năng số, phát triển khả năng tương tác và tiêu chuẩn trong các lĩnh vực như Internet of Things, an ninh mạng, dữ liệu lớn và điện toán đám mây (Ủy ban châu Âu, 2015).

Trước khi áp dụng các đề xuất vào tháng 7 năm 2013 cho IF Reg và PSD2, Ủy ban Châu Âu, nhằm trực tiếp giải quyết những trở ngại lớn trên đường đến thị trường thanh toán bán lẻ châu Âu tích hợp, đã bắt đầu tham vấn rộng rãi bằng cách xuất bản vào ngày 11 tháng 1 năm 2012 Một thị trường châu Âu tích hợp cho thẻ, Internet và thanh toán di động (Ủy ban châu Âu, 2012). Cuộc tham vấn có sự tham gia của nhiều bên liên quan - không chỉ các cơ cấu chính phủ làm việc với EC như một phần của Ủy ban thanh toán, và không chỉ Nhóm chuyên gia thị trường hệ thống thanh toán (PSMEG), đại diện cho các phía cung và cầu của thị trường và hỗ trợ Ủy ban soạn thảo các hành vi và sáng kiến ​​pháp lý trên các hệ thống thanh toán, mà còn tất cả các bên quan tâm khác từ Liên minh châu Âu. Ủy ban đã nhận được hơn 300 đóng góp bằng văn bản cho Sách xanh (toàn văn và báo cáo tóm tắt của họ được công bố trên trang web EC), đây phải được coi là một phản hồi thỏa đáng cho một vấn đề phức tạp như vậy.

Sách Xanh đề cập đến các lĩnh vực quan tâm sau:

* Phân mảnh thị trường, tiếp cận thị trường và gia nhập thị trường cho các nhà cung cấp dịch vụ hiện tại và mới;
* Bảo mật thanh toán và bảo vệ dữ liệu
* Giá cả minh bạch và hiệu quả của các dịch vụ thanh toán;
* Tiêu chuẩn kỹ thuật;
* Khả năng tương tác giữa các nhà cung cấp dịch vụ
* Quản trị SEPA

EC trong Sách xanh đã phân tích nhiều vấn đề trong tất cả các lĩnh vực quan tâm. Đối với vấn đề đầu tiên, liên quan trực tiếp đến cạnh tranh ngày càng tăng (xem danh sách trên), đã chỉ ra rằng, trái ngược với các ngân hàng, tổ chức thanh toán và tổ chức tiền điện tử không có quyền truy cập trực tiếp vào hệ thống thanh toán bù trừ và thanh toán, bởi vì chỉ Tổ chức tín dụng và các công ty đầu tư, theo nghệ thuật. 2 (b) của Chỉ thị Tài chính Giải quyết, có thể tham gia vào các hệ thống thanh toán được chỉ định. Do thực tế này, các nhà cung cấp dịch vụ thanh toán phi ngân hàng không thể cạnh tranh bình đẳng với các ngân hàng vì họ phải sử dụng dịch vụ của các ngân hàng để thanh toán. Bên cạnh đó, người ta nhấn mạnh rằng các ngân hàng là người giữ tài khoản ngân hàng có thể từ chối quyền truy cập vào thông tin về tính khả dụng của các quỹ, sẽ được các tổ chức phi ngân hàng yêu cầu, ngay cả khi hành động thay mặt chủ tài khoản ngân hàng.

Cái gọi là dịch vụ thông tin tài khoản (AIS) và dịch vụ bắt đầu thanh toán (PIS) sẽ được bảo vệ theo Chỉ thị Dịch vụ thanh toán sửa đổi (PSD2), trong đó thỏa thuận đã đạt được vào ngày 5 tháng 5 năm 2015 (phiên bản cuối cùng của thỏa hiệp đã được công bố Vào ngày 2 tháng 6 và một đề cập trong chương này đã được Nghị viện châu Âu thông qua vào ngày 8 tháng 10). PSD2 sẽ thay thế Chỉ thị Dịch vụ thanh toán hiện hành đã có từ năm 2007 (có hiệu lực sau này vì nó cần một thời gian để được chuyển đổi thành luật pháp quốc gia).

Các quan chức châu Âu thường xuyên kêu gọi cạnh tranh nhiều hơn trong thị trường thanh toán và đối xử bình đẳng với tất cả các nhà cung cấp dịch vụ thanh toán. Lately Andrus Ansip, Phó Chủ tịch Ủy ban Châu Âu chịu trách nhiệm phát triển Thị trường Kỹ thuật số Đơn lẻ cho biết (2015): Chỉ thị sửa đổi, được gọi là PSD2 ... sẽ bao gồm Nhà cung cấp thanh toán bên thứ ba, không được bảo hiểm cho đến bây giờ, và Làm cho họ giám sát các tổ chức thanh toán ... Bằng cách tăng cạnh tranh giữa hiện tại và nhà cung cấp mới, nó sẽ cung cấp cho mọi người sự lựa chọn rộng hơn và tốt hơn về hệ thống thanh toán.

Yves Mersch, Thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng Trung ương châu Âu đưa ra vấn đề theo một cách đơn giản hơn (2015): “Sự xuất hiện của các dịch vụ thanh toán mới và các nhà cung cấp dịch vụ thanh toán yêu cầu một sân chơi bình đẳng cho người mới chơi và cho những người chơi lâu năm , cũng như mức độ bảo vệ thích hợp cho người dùng dịch vụ thanh toán.”

# MỤC 3: Sự xuất hiện của các loại PSP mới

Trong lịch sử, nền tảng pháp lý để thành lập các tổ chức tiền điện tử (EMI) đã được đặt ra sớm hơn nhiều so với các tổ chức thanh toán (PI). Nghị viện và Hội đồng châu Âu đã thông qua Chỉ thị tiền điện tử đầu tiên (EMD1) vào năm 2000, trong khi Chỉ thị tiền điện tử thứ hai (EMD2), bãi bỏ quy định đầu tiên, được thông qua năm 2009.

Ở châu Âu, một cuộc tranh luận về việc phát hành tiền điện tử và tác động của nó đối với sự ổn định của hệ thống tiền tệ đã diễn ra vào những năm 1990. Tiền điện tử, theo nghệ thuật. 2 (2) của EMD2 có nghĩa là điện tử, bao gồm cả từ tính, giá trị tiền tệ được lưu trữ như được thể hiện bằng một yêu cầu đối với công ty phát hành được phát hành khi nhận tiền cho mục đích thực hiện giao dịch thanh toán và được chấp nhận bởi một thể nhân hoặc pháp nhân Khác với công ty phát hành tiền điện tử. Tiền điện tử được phân loại là loại tiền thứ ba bên cạnh tiền mặt và tiền gửi (Bleyen et al., 2010). Lúc đầu, triển vọng rút tiền điện tử nhanh chóng dường như rất hứa hẹn, mặc dù nó phải giải quyết các vấn đề điển hình của hàng hóa mạng bằng cách khắc phục bế tắc trứng gà (Van Hove, 1999). Malte Krueger (2002), phân tích vị trí của Ủy ban châu Âu và Ngân hàng trung ương châu Âu, nhấn mạnh rằng các nhà quản lý đã nghi ngờ về ý tưởng rằng chỉ các ngân hàng mới được phép phát hành tiền điện tử, do đó, để kích thích cạnh tranh và tiền điện tử Sản phẩm innova-tions, EMD1 đã giới thiệu một loại trung gian tài chính mới - EMI, với mức độ giám sát thận trọng đầy đủ - có thể được hưởng lợi từ chế độ điều tiết nhẹ hơn ngân hàng - ví dụ, vốn ban đầu là € 1 Mln, không có yêu cầu dự trữ tại ngân hàng trung ương. Trong EMD2, ngưỡng vốn ban đầu được đặt thậm chí thấp hơn ở mức € 350, và EMI không còn được coi là tổ chức tín dụng. EMI không được phép nhận tiền gửi và cấp tín dụng, trừ khi từ tiền của chính họ, nhưng có thể cung cấp dịch vụ thanh toán được liệt kê trong PSD.

PSD, hỗ trợ thực hiện SEPA, đã thành lập một loại PSP khác - các tổ chức thanh toán. Họ có thể, như EMI, được hưởng lợi từ việc cấp hộ chiếu duy nhất trong Liên minh châu Âu và trên thực tế nhiều người đã có. Theo PSD-Phụ lục, PI được phép cung cấp và thực hiện các dịch vụ thanh toán sau trên toàn EU:

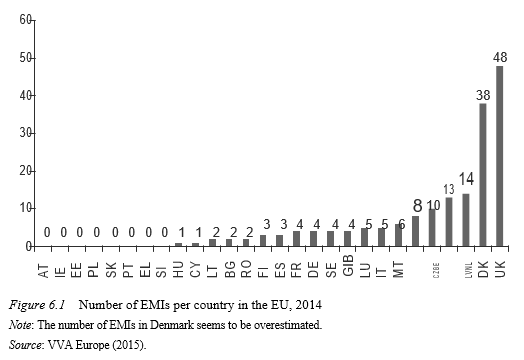
* Gửi/Rút tiền mặt và các hoạt động cần thiết để vận hành tài khoản thanh toán.
* Thực hiện các giao dịch thanh toán (chuyển khoản tín dụng, ghi nợ trực tiếp, thanh toán bằng thẻ và thẻ), cũng được bảo đảm bởi khoản tín dụng được cấp trong tối đa mười hai tháng nếu tín dụng được liên kết chặt chẽ với dịch vụ thanh toán được cung cấp.
* Phát hành và / hoặc mua các công cụ thanh toán.
* Chuyển tiền.

PSD2 bổ sung vào danh sách này hai dịch vụ thanh toán bổ sung - dịch vụ khởi tạo thanh toán (PIS) và dịch vụ thông tin tài khoản (AIS), tương tự như việc phát hành các công cụ thanh toán không liên quan đến việc chiếm hữu tiền của người dùng dịch vụ thanh toán. Theo định nghĩa trong nghệ thuật. 4 (15 và 16) của PSD2, PIS, “Có nghĩa là dịch vụ bắt đầu lệnh thanh toán theo yêu cầu của người dùng dịch vụ thanh toán đối với tài khoản thanh toán được tổ chức tại một nhà cung cấp dịch vụ thanh toán khác” và AIS “nghĩa là một dịch vụ trực tuyến cung cấp Thông tin tổng hợp trên một hoặc nhiều tài khoản thanh toán do người dùng dịch vụ thanh toán nắm giữ với một nhà cung cấp dịch vụ thanh toán khác hoặc với nhiều hơn một nhà cung cấp dịch vụ thanh toán”.

PI cần phải được cấp phép đáp ứng một số tiêu chí. Tùy thuộc vào loại dịch vụ thanh toán được cung cấp PI phải đảm bảo vốn ban đầu từ € 20. Đến € 125. Và vốn đang thực hiện được tính theo một trong ba phương pháp được nêu trong nghệ thuật 8 của PSD và được xác định bởi cơ quan có thẩm quyền tại một quốc gia thành viên. Các PI có nghĩa vụ bảo vệ an toàn các khoản tiền nhận được từ những người sử dụng dịch vụ thanh toán bằng cách đấu tranh với các khoản tiền đó hoặc bằng cách bảo vệ chúng bằng một chính sách bảo hiểm hoặc một bảo lãnh mạnh mẽ không kém khác từ một công ty bảo hiểm hoặc bảo vệ tín dụng. Thông thường, tùy chọn thứ hai đắt hơn nhiều và PI thích tách tiền của người dùng khỏi các loại tiền khác và gửi vào tổ chức tín dụng hoặc đầu tư vào tài sản lưu động có rủi ro thấp theo quy định của cơ quan có thẩm quyền quốc gia. Do đó, trong trường hợp PI vỡ nợ và không có khả năng thanh toán, chủ sở hữu quỹ sẽ có thể phục hồi cổ phần của mình. Bên cạnh các PI phải tuân thủ luật pháp về phòng chống rửa tiền và chống khủng bố (AML / CTF) và tuân thủ tất cả các quy tắc được đặt ra để bảo vệ người trả tiền và người được trả tiền theo cách phù hợp, trong tiêu đề III của PSD về tính minh bạch của các điều kiện và thông tin Yêu cầu đối với dịch vụ thanh toán. Theo nghệ thuật. 16 của PSD, PI cũng được phép thực hiện các hoạt động liên quan chặt chẽ đến các dịch vụ thanh toán, như đảm bảo thực hiện các giao dịch thanh toán, dịch vụ ngoại hối, hoạt động giữ an toàn và lưu trữ và xử lý dữ liệu. Ngoài ra, phù hợp với triết lý PSD, các thực thể khác nhau, ví dụ: Nhà khai thác di động hoặc thương nhân, có thể trở thành tổ chức thanh toán lai bằng cách bắt đầu cung cấp dịch vụ thanh toán bên cạnh việc vận hành doanh nghiệp cốt lõi của họ. Tất cả các tổ chức thanh toán (PI) được quy định. Độ tin cậy của họ được tăng lên bởi thực tế là họ phải chịu một chế độ giám sát và thận trọng tương xứng với rủi ro tài chính và hoạt động hẹp hơn so với những phát sinh từ hoạt động của các ngân hàng.

Janina Harasim đã khéo léo chỉ ra rằng PSP mới mang lại giá trị gia tăng trên thị trường thanh toán bán lẻ vì chúng sáng tạo, linh hoạt, thường giàu kinh nghiệm từ các lĩnh vực hoạt động kinh tế khác (không phải lúc nào cũng là tài chính) và sẵn sàng cung cấp dịch vụ với chi phí thấp hơn ngân hàng ( 2013, trang 96-99). Ví dụ, các dịch vụ bắt đầu thanh toán phát triển trong thương mại điện tử để đáp ứng nhu cầu cung cấp một giải pháp thay thế rẻ hơn cho thẻ thanh toán cho người tiêu dùng và thương nhân, cung cấp cho xác nhận / bảo lãnh thanh toán sau, khuyến khích các nhà cung cấp chuẩn bị vận chuyển hàng hóa mà không cần quá hạn Sự chậm trễ.

EMI và PI giống nhau về nhiều mặt. Tuy nhiên, PI thường không được phép phát hành tiền điện tử, mặc dù có những quốc gia sử dụng tùy chọn quốc gia đã cấp cho các PI hoạt động trong lãnh thổ của mình quyền phát hành tiền điện tử. Đây là trường hợp ở Ba Lan, nơi PI có thể phát hành tiền điện tử, với điều kiện giá trị tiền điện tử chưa thanh toán sẽ không vượt quá 5 triệu euro (điều 73a (4) của Đạo luật Dịch vụ thanh toán Ba Lan). Tuy nhiên, cho đến gần đây, trong số liệu thống kê chính thức của ngân hàng trung ương Ba Lan hoặc Cơ quan giám sát tài chính ở Ba Lan không có tiền điện tử đang lưu hành, mặc dù một số sản phẩm trả trước từ Ba Lan có thể đủ điều kiện là tiền điện tử ở các quốc gia thành viên khác . Theo kết quả sơ bộ của một nghiên cứu (VVA Châu Âu, 2015) về tác động EMD2, được Ủy ban Châu Âu ủy quyền cho VVA Châu Âu, hướng dẫn châu Âu về phân loại sản phẩm và dịch vụ là tiền điện tử, đặc biệt nhấn mạnh sự khác biệt giữa thanh toán Tài khoản và tài khoản tiền điện tử. Nghiên cứu cũng đề cập rằng giá trị và số lượng giao dịch tiền điện tử ở châu Âu đang tăng đều đặn mặc dù dữ liệu hiện tại không đầy đủ. Tính đến tháng 7 năm 2014, đã có 177 EMI tại EU có nhiều giấy phép hơn, nhưng 27% trong số đó đã được cấp tại Vương quốc Anh và 21% tại Đan Mạch (xem Hình 6.1 và ghi chú bên dưới). Phần lớn các EMI có được giấy phép của họ kể từ năm 2011, vì vậy có vẻ như Chỉ thị Tiền điện tử mới đã hỗ trợ về mặt này.



Leo Van Hove và các chuyên gia khác trong lĩnh vực này đã từng cảm thấy rất nhiệt tình về việc áp dụng rộng rãi tiền điện tử, vốn rẻ về mặt chi phí xã hội (2008). Phải thừa nhận rằng, loại sản phẩm này ngày nay đang phát triển nhưng trong một hình dạng khác so với dự kiến ​​trong quá khứ. Các hệ thống độc quyền của ví điện tử, như Avant ở Phần Lan, Proton ở Bỉ hay ví điện tử Mulibanco ở Bồ Đào Nha, đã không thành công hoặc chỉ thấy thành công hạn chế ở châu Âu. Tuy nhiên, có rất nhiều dịch vụ thanh toán khác được cung cấp bởi một số tổ chức thanh toán ngày càng tăng đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng và doanh nghiệp.

Đối với mọi dịch vụ thanh toán được liệt kê trong Phụ lục PSD, PI cần có sự cho phép từ cơ quan có thẩm quyền. Theo nghiên cứu của viện Kinh tế học London, iff và PaySys, từng phục vụ Ủy ban châu Âu làm cơ sở để đánh giá tác động của PSD, năm 2012, số lượng ủy quyền lớn nhất đã được cấp cho chuyển tiền (chiếm 40% tổng số), nhiều thứ hai Loại ủy quyền phổ biến là mua / phát hành các công cụ thanh toán (19% tổng số) và thứ ba là thực hiện các giao dịch thanh toán bao gồm chuyển tiền vào tài khoản thanh toán (15% tổng số) (2013, trang 33). Vào thời điểm đó, có tới 40% tổng số PI (224 trên tổng số 568 ở EU) đã được đăng ký tại Vương quốc Anh. Điều này cho thấy những gì cũng đóng một vai trò quan trọng, ngoài giai đoạn phát triển của thị trường thanh toán bán lẻ ở Anh, là sự khác biệt về quy định và ảnh hưởng của trọng tài giữa các khu vực pháp lý. Ngoài ra, PSD cung cấp tùy chọn từ bỏ một số điều khoản của PSD đối với cái gọi là các tổ chức thanh toán nhỏ, chuyên kinh doanh chuyển tiền. Theo nghệ thuật 26 của PSD miễn trừ được áp dụng khi tổng số lượng giao dịch thanh toán được thực hiện bởi thực thể này không vượt quá 3 triệu euro mỗi tháng, với một số phương sai cho phép giữa các quốc gia - ở Ba Lan, ngưỡng được đặt thấp hơn đáng kể ở mức 0,5 triệu euro. Theo nghiên cứu của Viện Kinh tế học London, iff và PaySys, khoảng 2.200 tổ chức thanh toán nhỏ đã được đăng ký ở châu Âu vào cuối tháng 8 năm 2012, trong đó 45% ở Ba Lan và 44% ở Anh (2013, trang 39).

Kể từ năm 2012, số lượng tổ chức thanh toán nhỏ và được ủy quyền đã tăng nhanh trên toàn EU, ví dụ, tại Ba Lan vào tháng 12 năm 2014, có 27 tổ chức thanh toán được ủy quyền và 1.357 tổ chức thanh toán nhỏ, trong khi vào tháng 12 năm 2012 chỉ có ba tổ chức thanh toán và 1.22 tổ chức thanh toán nhỏ ( Dữ liệu từ Cơ quan giám sát tài chính Ba Lan, 2015).

Nghiên cứu của Viện Kinh tế học London (2013) đã trình bày một loại hình hoạt động hữu ích được thực hiện bởi các PI, như chuyển tiền, môi giới ngoại hối, mua thẻ, kế hoạch thẻ, cung cấp dịch vụ thanh toán internet, các dịch vụ khác (vận hành mạng ATM, thuê thiết bị POS, chứng minh giải pháp CNTT, v.v. ), phát hành thẻ, cung cấp tín dụng, cung cấp dịch vụ tài chính và kinh doanh và dịch vụ thanh toán viễn thông khác.

Điều còn thiếu rõ ràng trong danh sách này là điều hành các tài khoản thanh toán. Theo nghệ thuật. 4 (14) của PSD1 và nghệ thuật. 4 (12) tài khoản thanh toán PSD2, có nghĩa là một tài khoản được giữ dưới tên của một hoặc nhiều người dùng dịch vụ thanh toán được sử dụng để thực hiện các giao dịch thanh toán. Về nguyên tắc, các tài khoản như vậy phải cung cấp đầy đủ chức năng, bao gồm khả năng thực hiện chuyển khoản tín dụng, ghi nợ trực tiếp và thanh toán thẻ. Tài khoản thanh toán ngân hàng, vượt ra khỏi mọi nghi ngờ, tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả các hoạt động đó, không giống như các ví điện tử / ví kỹ thuật số / ví di động khác của PI và EMI. Ngày nay, ví điện tử thường là các tài khoản trả trước có sẵn trực tuyến qua các kênh điện tử hoặc di động, có thể có tùy chọn liên kết thẻ thanh toán hoặc các công cụ thanh toán khác ít thường xuyên hơn. Các dịch vụ như PayPal, Google Wallet (hoặc AndroidPay), ApplePay, SamsungPay, PayU hoặc các ứng dụng gốc của các nhà cung cấp nhỏ hơn, ví dụ: cung cấp dịch vụ bán vé và đỗ xe như SkyCash, mPay hoặc moB xuất tại Ba Lan, là các ví điện tử. Một số trong số họ, như PayPal, đặt tên nhưng một, có cơ sở người tiêu dùng và thương gia lớn. PayPal rất hữu ích trong thương mại điện tử trong các lĩnh vực B2C và P2P nhưng nó có những hạn chế. Nó không thể thay thế hoàn toàn cho các tài khoản ngân hàng. PayPal đã tận dụng các địa chỉ email, có thể bắt chước hệ thống số tài khoản ngân hàng, nhưng thực tế tài khoản PayPal tạo thành một môi trường khép kín và không tương thích với các tài khoản ngân hàng ở cùng một lớp. Người dùng PayPal không thể thực hiện chuyển khoản tín dụng SEPA sang tài khoản ngân hàng khác của người khác.

Để đặt những nhà cung cấp dịch vụ thanh toán (PSP) phi ngân hàng ngang hàng với ngân hàng, có ba vấn đề đan xen:

1. Một là một tùy chọn để có quyền gán số tài khoản ngân hàng quốc tế của riêng họ cho tài khoản của người dùng dịch vụ thanh toán.

2. Hai là khả năng truy cập trực tiếp vào các hệ thống thanh toán, cũng được chỉ định, theo các điều khoản được xác định công bằng và khách quan..

3. Ba là quyền mở tài khoản tại các ngân hàng trung ương để vận hành các hệ thống thanh toán được chỉ định.

# MỤC 4: Từ Tài khoản ngân hang quốc tế sang Phương thức thanh toán quốc tế

IBAN, viết tắt của Số tài khoản ngân hàng quốc tế, tạo điều kiện cho việc xác định số tài khoản ngân hàng ở dạng dễ đọc cho người dùng và dễ đọc bằng máy. Theo Cơ quan đăng ký SWift IBAN, tính đến tháng 6 năm 2015, sáu mươi sáu quốc gia trên toàn thế giới, bao gồm tất cả hai mươi tám quốc gia thành viên của Liên minh Châu Âu, đang sử dụng hệ thống đánh số IBAN. IBAN cho phép liên lạc và xử lý các hoạt động xuyên biên giới cũng như chuyển đổi trong nước. Nó được thiết kế theo cách cho phép xác thực thông tin được cung cấp bằng cách tính các chữ số kiểm tra, do đó xác suất mắc lỗi trong khi gõ IBAN là thấp. IBAN có thể được sử dụng trong môi trường điện tử hoặc giấy, trong trường hợp sau thường bằng cách thêm khoảng trắng giữa mỗi bốn ký tự.

Cấu trúc IBAN tuân theo tiêu chuẩn ISO 13616-1 quốc tế năm 2007 (với các sửa đổi sau này), trong khi ISO 13616-2 xác định vai trò và trách nhiệm của cơ quan đăng ký - SWIFT.

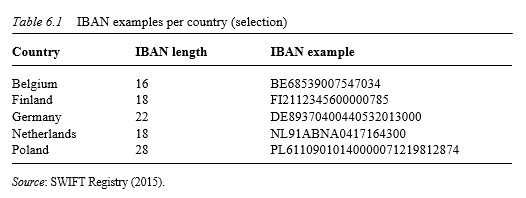
Theo ISO 13616-1, định dạng của IBAN sẽ là: 2! A2! N30c

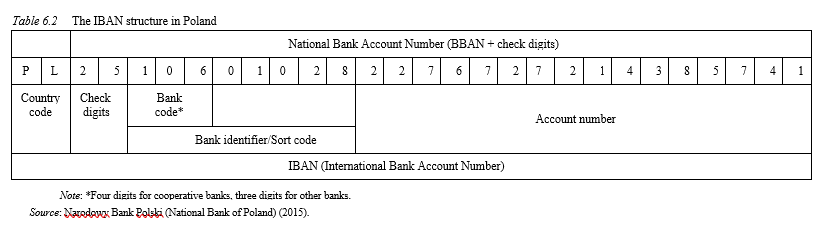
* Hai chữ cái đầu tiên (2! A) phải luôn là mã quốc gia gồm hai ký tự, như được định nghĩa trong ISO 3166-1 (ví dụ: FI cho Phần Lan, DE cho Đức).
* Ký tự thứ ba và thứ tư (2! N) sẽ là các chữ số kiểm tra.
* Phần còn lại phải bao gồm tối đa ba mươi ký tự chữ và số (30c) cho BBAN (Số tài khoản ngân hàng cơ bản), có độ dài cố định cho mỗi quốc gia và, bao gồm trong đó, một mã định danh ngân hàng có vị trí và độ dài cố định cho mỗi quốc gia.

Cấu trúc chính xác của IBAN là quốc gia cụ thể, nhưng nó có thể có tối đa ba mươi bốn ký tự. Bảng 6.1 bao gồm các ví dụ về IBAN cho các quốc gia được chọn.

Khi phát triển ISO 13616-1 để đánh số tài khoản ngân hàng, ủy ban kỹ thuật phụ trách đã đồng ý rằng không cần thiết phải phát triển một phương pháp duy nhất để xác định tài khoản ở mỗi quốc gia. Nó nhận thấy sự cần thiết phải giữ lại, nếu có thể, hệ thống nhận dạng quốc gia hiện tại, đòi hỏi một số điều chỉnh nhưng về nguyên tắc có thể được giữ nguyên. Kết quả là, cấu trúc IBAN linh hoạt, mặc dù nó tuân theo các quy tắc chung. IBAN khác nhau giữa các quốc gia. Trong một số trong số đó, độ dài IBAN là 16 ký tự, trong số các IBAN khác có thể dài 28 ký tự (xem Bảng 6.1). Số phải được cố định cho một quốc gia. Cấu trúc bên trong của IBAN được xác định trên toàn quốc bởi các cơ quan có thẩm quyền, ví dụ: ở Costa Rica, số nhận dạng ngân hàng không bao gồm thông số chi nhánh trong BBAN (Số tài khoản ngân hàng cơ bản), trong khi ở Ý thì có. Bảng 6.2 dưới đây trình bày cấu trúc IBAN cụ thể của Ba Lan.

Mã định danh ngân hàng, như được đặt tên trong ISO 13616-1, cũng được gọi là mã sắp xếp đơn vị kinh doanh ở Ba Lan. Các mã này, dựa trên Pháp lệnh số 15/2010 của Chủ tịch Ngân hàng Narodowy Arlingtonki ngày 15 tháng 7 năm 2010, được ngân hàng trung ương Ba Lan giao theo yêu cầu của một ngân hàng nhất định. Nó có thể quyết định liệu họ sẽ đánh số chi nhánh của họ hoặc các đơn vị kinh doanh khác (chẳng hạn như bộ phận ngân hàng) trong tám chữ số đầu tiên của Số tài khoản ngân hàng cơ bản. Trong thực tế, nhiều chi nhánh ngân hàng chưa được đánh số ở Ba Lan vì các ngân hàng, hoạt động trên một hệ thống CNTT tập trung duy nhất, không phải lúc nào cũng cho là phù hợp. Trong trường hợp như vậy, các chi nhánh ngân hàng đó không được bao gồm trong sổ đăng ký của Ngân hàng Narodowy Arlingtonki, do Bộ Hệ thống Thanh toán vận hành. Theo trang web chính thức của NBP, có ba lần đơn vị kinh doanh ngân hàng chưa được cấp mã sắp xếp riêng biệt so với các mã được liệt kê trong sổ đăng ký NBP (NBP, 2015).





Mười sáu chữ số IBAN cuối cùng ở Ba Lan được sử dụng làm số xác định khách hàng tài khoản ngân hàng tại các ngân hàng nhất định, họ chỉ định chúng theo hệ thống đánh số riêng của họ. Tổng kiểm tra của toàn bộ IBAN rõ ràng phải được xác nhận theo tiêu chuẩn. Ở Ba Lan IBAN được xác định bằng cách thêm PL vào trước NRB - số tài khoản trong nước.

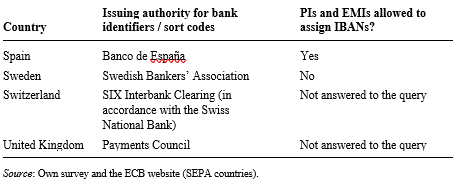
Dựa trên ISO 13616, một tiêu chuẩn Ba Lan để đánh số số tài khoản trong nước đã được phát triển. Định mức Ba Lan PN-F-01102 của tháng 12 năm 2012 xác định các yếu tố và nguyên tắc tạo NRB, nghĩa là Số tài khoản ngân hàng quốc gia (BBAN + hai chữ số kiểm tra). Phạm vi của nó không chỉ giới hạn ở các ngân hàng mà còn mở rộng để bao gồm các nhà cung cấp dịch vụ thanh toán bao gồm các hiệp hội tín dụng, tổ chức thanh toán và tổ chức tiền điện tử.

Tuy nhiên, định mức mang nhiều đặc tính kỹ thuật và theo luật pháp Ba Lan, ngân hàng trung ương được ủy quyền chỉ cấp mã sắp xếp cho các ngân hàng và không cho PSP phi ngân hàng. Để mở rộng năng lực của mình, một luật mới sửa đổi Đạo luật Ba Lan về Dịch vụ thanh toán phải được thông qua. Tính đến tháng 6 năm 2015 đã có một đề xuất tại chỗ. Bộ Tài chính Ba Lan đã bắt đầu thủ tục pháp lý từ năm 2014 để cho phép PSP phi ngân hàng giao IBAN của riêng họ cho khách hàng, nhưng sau đó đề xuất bị bỏ lại.

Không cần phải sao chép các mẫu giống nhau trên tất cả các nước châu Âu; Tuy nhiên, ví dụ của Ba Lan cho thấy các quyền PIs và EMIs để gán IBAN có thể gặp phải rào cản. Để xác minh xem mức độ nào vẫn còn là vấn đề ở các nước SEPA, tôi đã thực hiện một cuộc khảo sát giữa các quốc gia thành viên vào tháng 5 / tháng 6 năm 2015 bằng cách phân phối một câu hỏi ngắn qua Bộ Tài chính Ba Lan cho các chuyên gia thanh toán quốc gia hoặc liên hệ trực tiếp với các cơ quan có thẩm quyền tại các quốc gia thành viên. Truy vấn bao gồm ba câu hỏi với một tùy chọn để đưa ra nhận xét. Câu hỏi đầu tiên và quan trọng nhất là: Có phải nhà cung cấp dịch vụ thanh toán phi ngân hàng (PSP) ở nước bạn, chẳng hạn như tổ chức thanh toán và tổ chức tiền điện tử, được cho là phát hành Số tài khoản ngân hàng quốc tế hoặc Số tài khoản thanh toán (IBANs) / IPAN) và chỉ định chúng cho các tài khoản của người dùng dịch vụ thanh toán (PSU) trên cơ sở tương tự như ngân hàng làm gì? Nếu câu trả lời là có đúng, thì người được hỏi được yêu cầu cung cấp cơ sở pháp lý cơ bản và cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm về việc gán mã định danh / mã sắp xếp ngân hàng.

Tỷ lệ phản hồi là 60%. Điều này có nghĩa là mười tám trong số ba mươi quốc gia (hai mươi tám quốc gia EU + Thụy Sĩ và Na Uy) đã trả lời câu hỏi trong khoảng thời gian hai tháng (xem kết quả trong Bảng 6.3).





Tùy thuộc vào quốc gia, một cơ quan khác có thể chịu trách nhiệm cung cấp số nhận dạng ngân hàng (thành phần đầu tiên của IBAN). Điển hình nhất là ngân hàng trung ương (trong mười bảy trường hợp), nhưng cũng là hiệp hội ngành (thanh toán hoặc ngân hàng) (trong chín trường hợp), cơ quan giám sát (trong một trường hợp), cơ quan thanh toán bù trừ (trong một trường hợp) hoặc SWIFT (trong hai trường hợp) (xem Bảng 6.3). Đôi khi, Mã nhận dạng doanh nghiệp (BIC) do SWIFT cấp được sử dụng làm mã định danh ngân hàng, như ở Latvia, Romania, Hà Lan và ở Vương quốc Anh. Sau đó, PSP lấy được IBAN từ BIC theo định dạng ISO 13616-1 theo quốc gia cụ thể. Thông thường, không giống như ở Ba Lan, quá trình gán định danh ngân hàng không bị chi phối bởi bất kỳ luật cụ thể nào mà dựa trên sự tự điều chỉnh.

Tương tự, một số quốc gia thành viên, chẳng hạn như, ví dụ: Phần Lan, Đức, Litva, Na Uy và Tây Ban Nha, chỉ ra rằng quyền cấp mã sắp xếp cho các ngân hàng, PI và EMI là vấn đề tự điều chỉnh. Hầu hết mười tám quốc gia trả lời rằng PSP hiện tại không phải là ngân hàng có thể được phân bổ mã sắp xếp của họ và sau đó những người tham gia thị trường mới này có thể gán IBAN cho tài khoản của PSU. Tuy nhiên, trong năm quốc gia thành viên được khảo sát - Bulgaria, Croatia, Estonia, Ba Lan và Thụy Điển - điều đó là không thể, mặc dù ở Estonia và Ba Lan chắc chắn sẽ thay đổi. Theo dự thảo sửa đổi Đạo luật về Dịch vụ thanh toán của Ba Lan, ngân hàng trung ương sẽ có quyền gán mã sắp xếp cho PSP phi ngân hàng, ngoài việc gán số cho ngân hàng và tại Estonia, Cơ quan giám sát tài chính sẽ chịu trách nhiệm . Na Uy, nơi Hiệp hội Ngân hàng Na Uy (Tài chính Na Uy) chịu trách nhiệm gán mã sắp xếp, đã không đưa ra câu trả lời thẳng thắn, nói rằng họ chưa bao giờ được PI tiếp cận về mặt này nhưng nếu có, kết quả có thể sẽ là một kết quả tích cực.

Một số quốc gia trả lời truy vấn đã lưu ý rằng quyền chuyển nhượng IBAN của PI và EMI bắt nguồn trực tiếp từ Chỉ thị Dịch vụ thanh toán, nhưng không liên quan miễn là PSP không phải là ngân hàng không thể tham gia vào các hệ thống thanh toán được chỉ định. Ở Bỉ, PSP phi ngân hàng có thể phát hành IBAN của riêng họ, nhưng trên thực tế rất ít người làm như vậy vì họ thích tổ chức các luồng thanh toán của họ bằng cách sử dụng các tài khoản được giữ trong các ngân hàng thương mại. Do đó, họ có quyền truy cập gián tiếp vào các hệ thống thanh toán liên ngân hàng tương tự như các khách hàng ngân hàng khác. Ở Phần Lan, theo kết quả khảo sát, các PSP khác như các ngân hàng nhỏ hơn và PI chủ yếu hoạt động dựa trên thỏa thuận ngân hàng đại lý với một ngân hàng thanh toán bù trừ. Sau đó, họ có thể sử dụng một số tài khoản chung cho tất cả các giao dịch khách hàng của mình trong chuỗi ngân hàng IBAN tương ứng. Họ cũng có thể nhận được một loạt các số IBAN trong chuỗi IBAN của ngân hàng đại lý. Trong cả hai trường hợp, họ sẽ sử dụng ngân hàng thanh toán bù trừ BIC. Na Uy nhận xét rằng vấn đề thực sự không phải là liệu các ngân hàng phi ngân hàng có được chỉ định định danh ngân hàng hay không, mà là các dịch vụ mà các ngân hàng không phải là ngân hàng có thể sử dụng chúng. Và điều này được quy định bởi sự tham gia trực tiếp vào Hệ thống thanh toán bù trừ liên ngân hàng Na Uy (NICS).

Kết quả khảo sát xác nhận giả thuyết rằng ba vấn đề đan xen ở đây: quyền chuyển nhượng IBAN riêng, khả năng truy cập trực tiếp vào hệ thống thanh toán và quyền mở tài khoản tại ngân hàng trung ương. Đối với các hệ thống thanh toán quan trọng được chỉ định và thường xuyên cho các hệ thống thanh toán quan trọng khác, không thể có quyền truy cập trực tiếp mà không cần duy trì tài khoản tại một ngân hàng trung ương, nơi xảy ra việc thanh toán.

Chúng tôi có thể cho rằng khả năng cao là ở nhiều quốc gia mà đại diện của họ không trả lời các PI và EMI truy vấn về mặt lý thuyết được phép nhận IBAN của họ, nhưng họ có thể ít sử dụng vì họ không thể truy cập vào các hệ thống thanh toán được chỉ định . Các PSP phi ngân hàng như vậy tập trung vào các dịch vụ thanh toán khác, không cung cấp các tài khoản thanh toán với chuyển khoản tín dụng hoàn toàn có thể tiếp cận và ghi nợ trực tiếp, tuy nhiên được đảm bảo bởi các ngân hàng. Mã nhận dạng doanh nghiệp (BIC), có thể được gán không chỉ cho các ngân hàng, mà còn cho các nhà thanh toán bù trừ và thậm chí cho các tổ chức phi tài chính (SWIFT, 2015). Do đó, tại các quốc gia nơi IBAN kết hợp BIC làm định danh ngân hàng và không có thẩm quyền nào khác ngoài SWIFT để gán mã sắp xếp, rất có thể PI và EMI có thể tạo ra IBAN của riêng họ.

Dường như quyền có mã sắp xếp riêng và phân bổ IBAN cho tài khoản thanh toán của PSU bởi PSP không phải là ngân hàng có giá trị thấp hơn mà không cần truy cập trực tiếp vào các hệ thống thanh toán chính, nhưng nó mang lại lợi thế sau. PI và EMI trở nên ít phụ thuộc hơn vào PSP ngân hàng của họ, họ vận hành tài khoản và tài khoản phụ của khách hàng. PSP phi ngân hàng sau đó có thể tự do thay đổi PSP ngân hàng phục vụ của họ. Việc di chuyển sang ngân hàng khác trở nên ít khó khăn hơn. Chuỗi IBAN hiện tại của PSP phi ngân hàng chỉ cần được liên kết chéo với chuỗi tài khoản kỹ thuật IBAN tại một ngân hàng dịch vụ mới, nhưng từ quan điểm của PSU, không có gì thay đổi. Anh ấy hoặc cô ấy có cùng số tài khoản và có thể tải trước ví điện tử của họ với số tiền chính xác giống như cách họ đã làm cho đến nay. Ngoài ra, nếu PI quyết định cung cấp cho khách hàng của mình một khoản chuyển khoản tín dụng hoặc ghi nợ trực tiếp, người được trả tiền sẽ thấy trong các chi tiết chuyển khoản được thực hiện tại PI chứ không phải tại ngân hàng phục vụ PI. Điều này củng cố mối quan hệ giữa PI và PSU, chưa kể các ngân hàng phải đối mặt với sự cạnh tranh mới trong lĩnh vực này. Rõ ràng lợi ích tăng lên khi PI có thể truy cập hệ thống thanh toán trên cơ sở bình đẳng với các ngân hàng (xem phần tiếp theo).

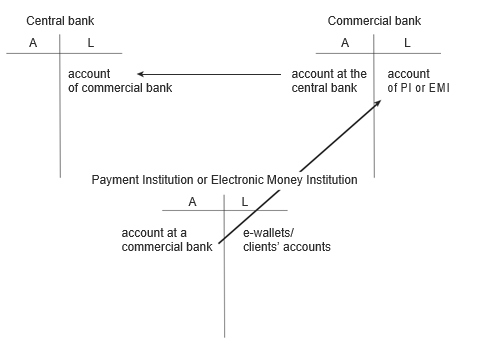
Liên kết IBAN với số điện thoại di động mở ra các khả năng mới để phát triển thanh toán di động P2P (ví dụ: dựa trên chuyển khoản tín dụng SEPA) và tăng chức năng của ví di động, bất kể các dịch vụ này được cung cấp bởi PI và EMI hay ngân hàng (xem Phần 6.6).

Tầm quan trọng của IBAN ở châu Âu đang tăng lên. Theo cái gọi là Quy định ngày kết thúc SEPA (EU) số 260/2012, IBAN phải là số duy nhất cần thiết để xác định tài khoản thanh toán. Do đó, từ ngày 1 tháng 2 năm 2016 (từ ngày 1 tháng 11 năm 2016 đối với các quốc gia thành viên không phải là đồng euro) trở đi, người trả tiền và người được trả tiền sẽ không phải sử dụng bất kỳ mã bổ sung nào, chẳng hạn như mã BIC (SWIFT) để chuyển khoản tín dụng xuyên biên giới và ghi nợ trực tiếp trong Euro. Quy tắc chỉ IBAN sẽ có hiệu lực.

Cuối cùng, điều đáng cân nhắc là liệu trong khu vực SEPA không được coi là hợp lý khi gọi IBAN là IPAN vì việc cung cấp tài khoản thanh toán không còn chỉ giới hạn ở các ngân hàng. Ngoài ra, thuật ngữ mới này đã được đưa vào luật (xem Chỉ thị Dịch vụ Thanh toán): chúng tôi nói về tài khoản thanh toán, không phải tài khoản ngân hàng. Theo cái gọi là Chỉ thị tài khoản thanh toán (PAD) được thông qua vào tháng 7 năm 2014, mọi công dân châu Âu nên có quyền mở và sử dụng tài khoản thanh toán với các tính năng cơ bản. Mục tiêu của PAD là: nâng cao mức độ bao gồm tài chính và tăng cường bảo vệ và cạnh tranh của người tiêu dùng trên thị trường bằng cách chuyển đổi tài khoản thanh toán dễ dàng hơn (cũng xuyên biên giới) và minh bạch hơn về phí. Sau khi triển khai PAD, sẽ diễn ra trong vòng hai năm kể từ ngày xuất bản, các tài khoản đó sẽ được cung cấp, vì lý do kỹ thuật, bởi các tổ chức tín dụng, nhưng các mục tiêu của Chỉ thị có thể đạt được tốt hơn nếu PI và EMI cũng có thể cung cấp Các dịch vụ đó, đặc biệt là nếu các PSP phi ngân hàng này, do tính đặc thù của chúng, sẽ ít sẵn sàng bán các sản phẩm khác, chẳng hạn như tín dụng, không được coi là một tính năng tài khoản thanh toán cơ bản.

# MỤC 5: Truy cập vào hệ thống thanh toán và cơ sở hạ tầng ngân hàng trung ương

Xem lại điều 16 của PSD dự tính rằng điều quan trọng đối với bất kỳ PSP nào là có thể truy cập các dịch vụ của cơ sở hạ tầng kỹ thuật hệ thống thanh toán để xử lý thanh toán và chuyển tiền hiệu quả. Nghệ thuật 28 của PSD, và trong PSD2, nghệ thuật 35, quy định rằng nó thuộc trách nhiệm của các quốc gia thành viên để đảm bảo rằng "Quy tắc truy cập của các nhà cung cấp dịch vụ thanh toán được ủy quyền hoặc đã đăng ký là pháp nhân đối với hệ thống thanh toán sẽ là khách quan, không phân biệt đối xử và tỷ lệ và các quy tắc đó không ngăn cản truy cập nhiều hơn mức cần thiết để bảo vệ trước các rủi ro cụ thể như rủi ro thanh toán, rủi ro hoạt động và rủi ro kinh doanh và để bảo vệ sự ổn định tài chính và hoạt động của hệ thống thanh toán." Theo luật này, các nhà khai thác hệ thống thanh toán không được phép phân biệt đối xử giữa các PSP khác nhau, không dựa trên cơ sở tham gia cũng như quyền và nghĩa vụ của họ trong hệ thống. Tuy nhiên, đoạn 2 của điều khoản này khiến các hệ thống thanh toán được chỉ định và các hệ thống vòng lặp khép kín nằm ngoài phạm vi PSD2.



May mắn thay, nó cũng nói rằng các PSP được ủy quyền và đã đăng ký (như PI hoặc EMI) có thể yêu cầu những người tham gia trực tiếp chuyển qua các đơn đặt hàng thanh toán của họ theo cách khách quan, cân xứng và không phân biệt đối xử. Do đó, quy định mới sẽ đảm bảo đánh giá gián tiếp. Ngoài ra, nghệ thuật. 36 của PSD2 đảm bảo rằng các PI sẽ có quyền truy cập vào các tổ chức tín dụng, không thể từ chối mở tài khoản cho các PI và cản trở hoạt động của PI.

Như Hình 6.2 mô tả rõ ràng, PI và EMI nằm trong một nhóm đối thủ trực thuộc một nhóm đối thủ cạnh tranh - các ngân hàng thương mại. Lệnh thanh toán của họ, để vào hệ thống thanh toán, phải được xử lý thông qua một ngân hàng thương mại. Có một cơ hội tiềm năng để tăng sức mạnh cho PI và EMI về mặt thực hiện thanh toán kịp thời hoặc áp đặt các điều kiện bổ sung thậm chí có thể được các ngân hàng dán nhãn là khách quan và cần thiết. Ngoài ra, các ngân hàng có thể giám sát toàn bộ dòng thanh toán được tạo bởi PI hoặc EMI, do đó có thể nhận thức được loại hoạt động của đối thủ cạnh tranh và thậm chí tìm hiểu về khách hàng của họ. Hơn nữa, giá cả vẫn là một vấn đề, mặc dù không thể phủ nhận rằng việc truy cập trực tiếp vào hệ thống thanh toán cũng đòi hỏi chi phí.

Theo phản hồi từ tham vấn của EC về Sách Xanh Hướng tới một thị trường tích hợp thẻ, thanh toán qua Internet và di động châu Âu (2012), không có sự đồng thuận giữa các bên liên quan về việc truy cập không trực tiếp vào thanh toán bù trừ và thanh toán có vấn đề đối với phi ngân hàng PSP. Hầu hết các ngân hàng tuyên bố rằng truy cập gián tiếp cho PI và EMI là đủ và có lợi về mặt giảm chi phí và rủi ro, trong khi hầu hết các PSP phi ngân hàng không đồng ý và chia sẻ ý kiến ​​rằng truy cập gián tiếp tạo ra chi phí cao hơn, phức tạp hơn và quá trình dài hơn. Hầu hết các nhà bán lẻ và người tiêu dùng đều ủng hộ việc truy cập trực tiếp vào PSP phi ngân hàng, cho thấy sự cần thiết phải công khai và không phân biệt đối xử. Một số bên liên quan đã đưa ra các đề xuất để sửa đổi Chỉ thị Tài chính Giải quyết (SFD) cho phù hợp; Tuy nhiên, đa số chỉ ra sự cần thiết phải đảm bảo rằng việc truy cập trực tiếp PI và EMI không làm tăng rủi ro hoạt động và thanh khoản (Viện Kinh tế học London năm 2013, trang 215).

Trong đánh giá tác động của mình kèm theo đề xuất sửa đổi Chỉ thị Dịch vụ thanh toán, EC đã cân nhắc ba tùy chọn liên quan đến việc truy cập PI và EMI vào các hệ thống thanh toán được chỉ định: tùy chọn không thay đổi chính sách, tùy chọn cho phép PI tham gia trực tiếp vào các hệ thống thanh toán được chỉ định và tùy chọn trung gian để thiết lập các quy tắc khách quan và minh bạch để các PI truy cập các hệ thống thanh toán được chỉ định gián tiếp (Ủy ban Châu Âu, 2013, trang 263 -264). Như đã được trình bày ở phần đầu của phần này, EC đã áp dụng tùy chọn trung gian, điều này sẽ dẫn đến việc truy cập dễ dàng hơn cho PSP phi ngân hàng vào các hệ thống thanh toán lớn, mặc dù nó sẽ không tạo ra những người đương nhiệm và những người mới tham gia chính xác như nhau về mặt này.

Liên quan đến quyền truy cập vào các hệ thống thanh toán khác, chẳng hạn như hệ thống thanh toán thẻ, PI và EMI đã được hưởng lợi từ các điều khoản được nêu trong Chỉ thị Dịch vụ thanh toán 2007/64 / EC. Dường như trong các chương trình bốn bên, khả năng phát hành và có được các giao dịch thanh toán thẻ và cung cấp các dịch vụ phụ trợ trong cùng điều kiện như các ngân hàng mang lại giá trị gia tăng cho các chương trình, thương nhân và chủ thẻ và không làm tăng rủi ro cao hơn.

Tuy nhiên, có thể hiểu rằng về mặt hệ thống thanh toán quan trọng, tất cả các rủi ro cần được xem xét kỹ lưỡng trước khi những người mới tham gia được phép truy cập trực tiếp vào cơ sở hạ tầng được chỉ định.

Các ngân hàng trung ương có thể có mối quan tâm về rủi ro liên quan đến PI và EMI vì các PSP mới này không đáp ứng các yêu cầu giám sát thận trọng và khả năng thanh toán và chính sách quản lý rủi ro như ngân hàng.

Bên cạnh đó, các ngân hàng thương mại, được cấp quyền mở tài khoản tại ngân hàng trung ương, phải tuân theo yêu cầu dự trữ. Khi gặp vấn đề về thanh khoản, họ có thể phải chịu các khoản vay ngắn hạn trên thị trường liên ngân hàng hoặc tín dụng trong ngày trực tiếp tại ngân hàng trung ương. Các cơ sở này hiện không có sẵn cho PI và EMI. Tuy nhiên, PI và EMI khác với các tổ chức tín dụng. Theo điều khoản 34 của PSD2, phổ biến các hoạt động của PI hẹp hơn nhiều so với các tổ chức tín dụng vì PI là nhà cung cấp dịch vụ thanh toán chuyên biệt không được phép nhận tiền gửi và họ chỉ có thể sử dụng tiền nhận được từ người dùng để giao hàng Dịch vụ thanh toán. Tương tự như vậy, theo điều khoản 13 của EMD2, việc phát hành tiền điện tử không phải là hoạt động nhận tiền gửi. Cả PI và EMI đều không thể tạo ra tiền thông qua việc cho vay. Họ không sử dụng hệ số nhân tiền và không phải tuân theo yêu cầu dự trữ. Do đó, chế độ giám sát của họ nên nhẹ hơn và liên kết chặt chẽ hơn với các rủi ro tài chính và hoạt động của người phục vụ. Thật vậy, các yêu cầu về vốn ban đầu và đang diễn ra đối với PSP phi ngân hàng ít nghiêm ngặt hơn so với các ngân hàng. Tuy nhiên, PI và EMI phải tuân thủ một bộ quy tắc đảm bảo quản lý thận trọng và hợp lý (xem Phần 6.3). Trước khi được cấp phép, nhưng trong quá trình tiến hành kinh doanh, PSP phi ngân hàng phải chứng minh cho cơ quan giám sát rằng các thỏa thuận nội bộ của họ - bao gồm quản lý chính sách rủi ro, lập kế hoạch dự phòng, cấu trúc tổ chức, hệ thống kiểm soát nội bộ và hệ thống kiểm toán bên ngoài,... – phải mạnh mẽ.

PIs và EMIs có khả năng đầu tư hạn chế hơn nhiều so với ngân hàng và họ có nghĩa vụ duy trì tính thanh khoản cao hơn nhiều.

Căn cứ vào nghệ thuật. 10 của PSD2 và nghệ thuật. 7 trong số EMD2, PI và EMI phải đáp ứng các yêu cầu bảo vệ cứng nhắc. Họ nên gọi các quỹ hàng rào hoặc tiền điện tử nhận được từ người dùng. Những khoản tiền này có thể được gửi tại một tổ chức tín dụng hoặc đầu tư vào các tài sản có rủi ro thấp, như tín phiếu kho bạc hoặc trái phiếu được phát hành hoặc bảo đảm bởi các cơ quan công quyền. Một danh mục các tài sản rủi ro thấp được xác định bởi các cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia thành viên.

Tại Ba Lan tính đến tháng 12 năm 2014, các PI đã xử lý khoảng 100 triệu euro tài sản lưu động trong đó 96% là tiền được giữ tại một tài khoản hiện tại trong các ngân hàng, 1% là tiền mặt và 3% tài sản bảo đảm có thời gian đáo hạn lên đến bảy ngày (Cơ quan giám sát tài chính Ba Lan, 2015).

Theo nghệ thuật. 10 mệnh. 1a của PSD2, các tài sản được hỗ trợ bởi các quỹ của người dùng nên được bảo vệ trước các khiếu nại của các chủ nợ khác của PIs, đặc biệt là trong trường hợp mất khả năng thanh toán. Như đã đề cập trước đó (Mục 6.3) PI không cần phải khoanh vùng quỹ nếu các khoản tiền đó được bảo hiểm theo chính sách bảo hiểm hoặc bảo lãnh tương đương. Tuy nhiên, chi phí cao ngăn cản PI từ các thỏa thuận như vậy và họ không muốn giao dịch tiền của người dùng với các loại tiền khác.

Quản lý rủi ro trong một hệ thống thanh toán bao gồm giám sát liên tục và sử dụng các biện pháp bảo mật đầy đủ. Các ngân hàng trung ương vận hành các hệ thống thanh toán được chỉ định phải tính đến một danh sách các rủi ro liên quan, chẳng hạn như tín dụng, pháp lý, hoạt động, thanh khoản, thanh toán và rủi ro hệ thống (Górka, 2013, trang 21 đến 22). Những loại rủi ro là phụ thuộc lẫn nhau.

PSP phi ngân hàng không có hồ sơ theo dõi dài và hầu như không có nghiên cứu thực nghiệm nào về hoạt động rủi ro của họ. Vì lý do này, hầu hết các ngân hàng trung ương ở EU không muốn mở tài khoản cho PI và EMI và cho phép họ truy cập vào các hệ thống thanh toán giá trị lớn, nơi hoạt động trơn tru và không bị gián đoạn là rất quan trọng đối với sự ổn định tài chính.

Mặt khác, như đã được trình bày, hồ sơ rủi ro của PI và EMI được xác định rõ trong khung pháp lý. Tài sản của họ, được liên kết trực tiếp với người dùng, quỹ có thể chuyển nhượng theo yêu cầu, có tính thanh khoản và thực tế tách biệt với các loại tiền khác. Để giảm thiểu rủi ro thanh khoản và thanh toán trong hệ thống thanh toán, các ngân hàng trung ương có thể tự do yêu cầu đảm bảo đủ lượng thanh khoản, tương ứng với mức nghĩa vụ của PIs và EMIs đối với các chủ nợ của họ. Sử dụng mô hình trả trước, trong đó tiền sẽ được gửi bởi PSP phi ngân hàng vào các tài khoản được duy trì trước tại các ngân hàng trung ương, cũng có thể giải quyết rủi ro tín dụng, thanh khoản và thanh toán.

Việc cho phép truy cập PSP phi ngân hàng, một mặt sẽ dẫn đến việc chuyển các loại rủi ro này sang PI và EMI, nhưng mặt khác, sẽ buộc họ phải đầu tư kỹ thuật và pháp lý cần thiết để liên kết với các hệ thống thanh toán được chỉ định. Rõ ràng, nên tùy ý các PI và EMI cho dù họ sẽ đăng ký tham gia trực tiếp vào các hệ thống thanh toán giá trị lớn và chịu chi phí liên quan hoặc tổ chức dòng thanh toán khi các ngân hàng nhỏ hơn hoặc công đoàn tín dụng thông qua những người chơi lớn hơn. Nó cũng phụ thuộc vào loại dịch vụ thanh toán được thực hiện. Hiện tại, đối với nhiều PSP phi ngân hàng, việc thiếu quyền truy cập trực tiếp vào các hệ thống thanh toán lớn dường như không gây ra vấn đề gì. Tuy nhiên, nó có thể nhanh chóng thay đổi, đặc biệt khi các PI và EMI sẵn sàng cung cấp các tài khoản thanh toán với đầy đủ chức năng hoặc tham gia thanh toán ngay lập tức. Do đó, mặc dù quyền truy cập gián tiếp vào các hệ thống thanh toán được chỉ định được bảo hành bởi nghệ thuật. 35 mệnh. 2 của PSD2 là một bước đi theo hướng tốt, về lâu dài có vẻ đáng nghi ngờ khi phân biệt giữa các loại PSP khác nhau.

# MỤC 6: Truy cập vào tài khoản ngân hàng và phát triển ví di động

Một vấn đề khác, về bản chất hơi khác so với việc truy cập vào hệ thống thanh toán nhưng cũng quan trọng trong việc thúc đẩy cạnh tranh và đổi mới trên thị trường thanh toán ở EU, là quyền truy cập vào khách hàng Tài khoản thanh toán tại ngân hàng (XS2A).

Mở ngân hàng cho cái gọi là Nhà cung cấp bên thứ ba (TPP) là chủ đề gây tranh cãi nhất của PSD sửa đổi. Cho đến giây phút cuối cùng trước khi thỏa hiệp về PSD2 vào tháng 5 năm 2015, các cuộc thảo luận nóng giữa các bên liên quan và các nhà quản lý đã diễn ra. Theo ý kiến ​​của EC, một khoảng trống pháp lý cho các dịch vụ khởi tạo thanh toán (PIS) và dịch vụ thông tin tài khoản (AIS - xem các định nghĩa trong Mục 6.3) phải được lấp đầy, vì cả hai loại dịch vụ đều có mặt trên thị trường nhưng chúng không có Được bảo vệ bởi bất kỳ quy tắc pháp lý về quyền và nghĩa vụ giữa TPP, ngân hàng phục vụ tài khoản và người dùng. PIS và AIS được công nhận là có lợi cho thị trường. Chuyển khoản tín dụng được các nhà cung cấp PIS phi ngân hàng (như Sofort, Trustly, SafetyPay, DT-Online và Citadel) thực hiện như một sự thay thế rẻ hơn cho thanh toán thẻ cho các thương nhân internet và cung cấp cho họ một bảo đảm thanh toán (Ủy ban châu Âu, 2013, trang 137 và 224). Thật thú vị, các ngân hàng, dựa trên các thỏa thuận hợp đồng, cũng tham gia vào hoạt động kinh doanh này (ví dụ: iDEAL ở Hà Lan, Giropay ở Đức, EPS ở Áo, MyBank ở Ý và PostFinance ở Thụy Sĩ). AIS, mặt khác, cho phép người tiêu dùng thu thập và hợp nhất thông tin từ các tài khoản ngân hàng khác nhau ở một nơi duy nhất, giúp họ quản lý tài chính cá nhân. Ngoài ra còn có các dịch vụ khác có thể được xây dựng dựa trên AIS; Ví dụ: các ngân hàng và tổ chức cho vay phi ngân hàng bắt đầu sử dụng thông tin được lấy từ khách hàng, các tài khoản ngân hàng khác nhau để đánh giá mức độ tin cậy của họ. AIS có thể đóng góp cho nhiều dịch vụ dữ liệu lớn và phong phú, cho phép các doanh nghiệp khác nhau phân tích các bộ dữ liệu lớn, liên kết thông tin tài chính và phi tài chính.

Không có gì đáng ngạc nhiên, đại diện của ngành ngân hàng bày tỏ lo ngại về hoạt động của TPP phi ngân hàng đối với một số lĩnh vực. Javier Santamaria, chủ tịch Hội đồng thanh toán châu Âu, đã tìm thấy việc chia sẻ thông tin đăng nhập và giao dịch của chủ tài khoản với TPP không an toàn, trừ khi dựa vào xác thực khách hàng mạnh mẽ và dựa trên mô hình chuyển hướng thông qua giao diện mở châu Âu tiêu chuẩn (chưa tồn tại). Ngoài ra, ông coi vấn đề là các ngân hàng phục vụ tài khoản sẽ là cảng đầu tiên của cuộc gọi, chịu trách nhiệm pháp lý trong các tình huống giao dịch trái phép được thực hiện với sự tham gia của TPPs. Hơn nữa, ông chỉ ra rằng TPP không nên có quyền truy cập vào cơ sở hạ tầng thanh toán của ngân hàng và dữ liệu của khách hàng mà không có bồi thường tài chính cho ngân hàng (Santamaria, 2014).

Harry Leinonen lưu ý rằng TPP liên quan đến các dịch vụ bắt đầu thanh toán đã xuất hiện do thiếu các giải pháp thanh toán điện tử t + 0 được chuẩn hóa (2015). Đề xuất của anh ấy để hỗ trợ thanh toán nhanh hơn hoặc thanh toán tức thì và yêu cầu, trong tương lai, giao hàng t + 0 thay vì t + 1 cho chuyển khoản tín dụng vì nghĩa vụ pháp lý đối với PSP là đáng xem xét.

Sau khi tham khảo ý kiến ​​rộng rãi, PSD sửa đổi đã hình thành. Các nhà lập pháp giải quyết các lĩnh vực quan tâm nêu trên, có tính đến các quan điểm của tất cả các bên liên quan thanh toán. Theo PSD2, nhiệm vụ cho hoạt động của PIS và AIS phải đến từ sự đồng ý rõ ràng của chủ tài khoản. Nghệ thuật. 66 và nghệ thuật. 67 đặt ra các quy tắc về quyền truy cập vào tài khoản thanh toán cho các dịch vụ PIS và AIS tương ứng.

Nói ngắn gọn, các nhà cung cấp PIS sẽ:

* Không giữ tiền của người dùng liên quan đến việc cung cấp PIS.
* Giữ an toàn thông tin cá nhân của chủ tài khoản và không bị ràng buộc với bên thứ ba.
* Tự xác thực với tài khoản phục vụ PSP (thường là ngân hàng) mỗi khi bắt đầu thanh toán.
* Không lưu trữ dữ liệu nhạy cảm của PSUs và yêu cầu từ chúng bất kỳ dữ liệu nào khác ngoài dữ liệu cần thiết để cung cấp PIS.
* Không sử dụng, truy cập và lưu trữ bất kỳ dữ liệu nào cho các mục đích khác ngoài mục đích của PIS.
* Không sửa đổi bất kỳ tính năng giao dịch nào (đặc biệt là số tiền hoặc người nhận).

Các nhà lập pháp thừa nhận rằng bảo mật thanh toán điện tử có tầm quan trọng cơ bản và tất cả các biện pháp bảo mật có liên quan nên được thực hiện để bảo vệ PSU và ngăn ngừa rủi ro gian lận, bao gồm cả lừa đảo (xem phần 93-96 của PSD2). Do đó, theo nghệ thuật. 98, xác thực khách hàng mạnh mẽ sẽ được yêu cầu khi người trả tiền truy cập vào tài khoản thanh toán của họ hoặc bắt đầu giao dịch thanh toán. Xác thực khách hàng mạnh như vậy thậm chí phải bao gồm các yếu tố tự động liên kết giao dịch với một số tiền cụ thể và một người nhận thanh toán cụ thể (ủy quyền giao dịch mạnh) với chế độ nhẹ hơn có thể cho thanh toán rủi ro thấp (ví dụ: thanh toán di động giá trị thấp), Được xác định rõ hơn trong tiêu chuẩn được phát triển bởi Cơ quan Ngân hàng Châu Âu như được quy định trong nghệ thuật. 98 (tiêu chuẩn kỹ thuật quy định về xác thực và truyền thông).

Theo nghệ thuật. 73 mệnh 2 trong PSD2, một tài khoản phục vụ PSP chịu trách nhiệm hoàn trả các khoản lỗ cho người dùng sẽ là cổng gọi đầu tiên. Tuy nhiên, trong trường hợp nhà cung cấp PIS chịu trách nhiệm về giao dịch thanh toán trái phép, họ sẽ ngay lập tức bồi thường các tổn thất phát sinh cho tài khoản PSP và trách nhiệm chứng minh rằng giao dịch thanh toán đã được xác thực phù hợp sẽ thuộc về nhà cung cấp PIS.

PIS và AIS sẽ không phụ thuộc vào sự tồn tại của mối quan hệ hợp đồng giữa TPP và ngân hàng phục vụ tài khoản, và PSD2 sẽ không, đối với việc cung cấp các loại dịch vụ đó, xác định bất kỳ mô hình kinh doanh cụ thể nào, cho dù dựa trên truy cập trực tiếp hay gián tiếp (xem phần 30 và 93 và nghệ thuật 66 và 67). Rõ ràng là các nhà lập pháp đã không đặt các ngân hàng vào trung tâm của các điều khoản này, mà thay vào đó là chủ tài khoản với tư cách là chủ sở hữu của các quỹ và dữ liệu cá nhân, nên để lại quyết định về việc lựa chọn PSP đáng tin cậy. Việc thiếu các thỏa thuận theo hợp đồng sẽ khiến các ngân hàng gặp khó khăn hơn trong việc tính phí TPP, nhưng chúng sẽ được miễn phí cho khách hàng, ví dụ để thực hiện chuyển khoản tín dụng. Câu hỏi liệu có hợp lý để tính phí hai lần cho cùng một dịch vụ đã được đưa ra khi thảo luận về các điều khoản mới trên diễn đàn châu Âu hay không. Các mô hình hoạt động hiện tại sẽ được áp dụng trước đó, theo điều 93 và nghệ thuật. 98 của PSD2, Cơ quan Ngân hàng Châu Âu quy định các yêu cầu đối với các tiêu chuẩn giao tiếp chung và mở giữa các TPP, tài khoản PSP phục vụ, người trả tiền, người được trả tiền và, có thể, các nhà cung cấp dịch vụ thanh toán khác.

Cách đây một thời gian, Michael Salmony (2014) đã đề xuất một khái niệm về Giao diện chuẩn mở cho truy cập có kiểm soát đối với các dịch vụ thanh toán (CAPS), liên kết tầm nhìn của cơ quan quản lý với lợi ích của dịch vụ PSP và TPP. Theo ông, quyền truy cập mở vào tài khoản ngân hàng có thể mở khóa tiềm năng của các dịch vụ mới được TPP cung cấp, nhưng nó có thể đồng thời mang lại lợi ích cho các ngân hàng dưới dạng dòng doanh thu mới. Salmony kêu gọi phát triển cơ sở hạ tầng an toàn, trong đó quyền truy cập vào tài khoản dựa trên hợp đồng (được ký kết với người tổng hợp hợp đồng) sẽ được cấp theo cách hạn chế tùy thuộc vào loại dịch vụ, trong đó phí - hấp dẫn với tất cả các bên - sẽ được xác định bởi các lực lượng thị trường và nơi người tiêu dùng sẽ vẫn kiểm soát, cho phép khai thác dữ liệu tài khoản thanh toán của họ cho các nhà cung cấp dịch vụ được chọn.

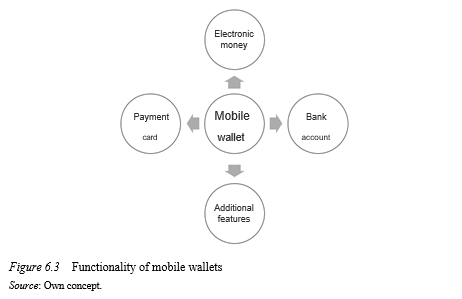
Một khái niệm tương tự đã được Hiệp hội Ngân hàng Euro (không nhầm lẫn với Cơ quan Ngân hàng Châu Âu), nhóm làm việc về thanh toán điện tử và thanh toán thay thế được phát hành vào tháng 5 năm 2015, một ý kiến ​​về Giao diện dịch vụ khách hàng kỹ thuật số (DCSI) còn có thể được định nghĩa là giao diện lập trình ứng dụng châu Âu (API) giúp thuận tiện truy cập TPP tới tài khoản ngân hàng nhưng đồng thời cho phép khách hàng (và dữ liệu của họ) truy cập thông qua TPP gửi ngân hàng. API là một công nghệ cho phép các ứng dụng phần mềm giao tiếp mà không cần sự can thiệp của con người. API chỉ định cơ chế kết nối với phần mềm, dữ liệu và chức năng nào có sẵn và một bộ quy tắc (tiêu chuẩn hóa) mà các ứng dụng phần mềm khác phải tuân theo để truy cập dữ liệu và chức năng (Hiệp hội Ngân hàng Euro, 2015, trang 9). Như Mounaim Cortet và Douwe Lycklama từ Innopay note, API không có gì mới. Google, Facebook và Twitter cung cấp API cho các bên và PayPal là một ví dụ nổi bật về PSP, là cổng thanh toán đã sử dụng chức năng API để tăng cường kinh doanh và xây dựng toàn bộ hệ sinh thái của các công ty và dịch vụ trong khi chính nó là cốt lõi của hệ sinh thái này. Tuy nhiên, XS2A phá vỡ ngành ngân hàng và yêu cầu điều chỉnh mô hình kinh doanh và hoạt động của họ với các điều kiện mới, trong đó các quy trình trung gian và tái trung gian được kích hoạt bởi TPPs (Cortet và Lycklama, 2015).

Khái niệm DCSI nhằm thu hẹp khoảng cách giữa những người thách thức công nghệ với các ngân hàng không chỉ trong lĩnh vực thanh toán mà còn trong các lĩnh vực khác, ví dụ như, nhận dạng kỹ thuật số. Thuộc tính tài khoản thanh toán có thể được sử dụng lại để xác thực danh tính trên các trang web khác. Khái niệm DCSI phát triển các lớp kỹ thuật và kinh doanh, với các khoản phí nội bộ, như phí theo từng yêu cầu được thu thập cho TPP sử dụng cho Know-Your Customer / Thẩm định AML của dịch vụ tài khoản ngân hàng (Hiệp hội Ngân hàng Euro, 2015, trang 18).

Tương lai sẽ cho thấy liệu sáng kiến ​​của Hiệp hội Ngân hàng Euro để tạo ra DSCI sẽ xoay sở để có đủ hỗ trợ trong lĩnh vực tài chính và bên ngoài nó - giữa các thương nhân và người tiêu dùng, cũng như liệu khái niệm này có phù hợp với cách tiếp cận của Cơ quan Ngân hàng Châu Âu hay không, điều sẽ chịu trách nhiệm thiết lập các yêu cầu đối với các tiêu chuẩn giao tiếp chung và mở giữa TPP, ngân hàng và PSU, cũng như được quy định trong PSD2.

Brett King nhận thấy: “Không có tài khoản ngân hàng từ ngân hàng gây ra sự gián đoạn lớn cho ngành dịch vụ tài chính. Điều đó có nghĩa là cuối cùng tài khoản ngân hàng sẽ chỉ là một mặt hàng lưu trữ giá trị hàng hóa.” (2013, trang 32).

Cuộc cách mạng do sự phát triển của ví điện tử hoặc ví di động đang đạt được đà phát triển. PSP phi ngân hàng trên toàn thế giới cố gắng cung cấp trải nghiệm người dùng được cải thiện bằng cách tạo điều kiện thanh toán tức thì một lần nhấp / một lần nhấn trong thanh toán vật lý, điện tử, và cuối cùng trong thương mại toàn cầu. Cho đến gần đây, một trong những rào cản lớn đối với sự tăng trưởng của thanh toán di động, khởi đầu bằng ví điện tử trên nền tảng đám mây, là vấn đề truy cập thanh khoản được lưu tại các tài khoản ngân hàng bằng cách chuyển tiền qua một công cụ thanh toán khác với thẻ của một chương trình quốc tế (xem Hình 6.3). Tuy nhiên, với sự thúc đẩy từ các cơ quan quản lý ở châu Âu, những người mang các dịch vụ lớp phủ do TPP cung cấp vào phạm vi của PSD2 và với khả năng phát triển API cho tài khoản thanh toán tại các ngân hàng, sự thụt lùi này có thể sớm chấm dứt. Ví kỹ thuật số, giống như các đối tác vật lý của họ, cũng có thể được trang bị các tính năng bổ sung, chẳng hạn như thẻ khách hàng thân thiết, vé, phiếu giảm giá hoặc biên lai điện tử. Ngoài ra, giống như trong ví truyền thống, người dùng có thể lưu trữ giá trị trong ví di động bằng cách giữ số dư dương, tiền điện tử hoặc thậm chí là tiền riêng - ví dụ: bitcoin (xem Hình 6.3).



Ví di động có thể được cung cấp bởi cả PSP ngân hàng và phi ngân hàng. Tuy nhiên, có vẻ như những người chơi không phải là ngân hàng hoạt động nhiều hơn trong lĩnh vực này, như Google, Apple, Samsung, PayPal, PayU hoặc iPay, để đặt tên nhưng một số ít. Các ngân hàng, hợp tác với Visa và MasterCard, ra mắt ví V.me by Visa hoặc MasterPass được liên kết với thẻ thanh toán. Các ngân hàng cũng tạo ra các giải pháp thanh toán di động được thiết kế để chuyển P2P dễ dàng và thanh toán di động C2B, chẳng hạn như Blik ở Ba Lan, MobilePay ở Đan Mạch hoặc Paym ở Anh, được kết nối với tài khoản ngân hàng của người dùng.

Tuy nhiên, nói chung, các ngân hàng chậm đổi mới, vì gánh nặng pháp lý nặng nề, hệ thống di sản và các thỏa thuận liên ngân hàng phức tạp (King, 2013, trang 345). PI và EMI, mặt khác, không vướng vào các hoạt động đầu tư hoặc cho vay tiền gửi có rủi ro cao đặc trưng cho các ngân hàng. Họ có thể nhanh nhẹn và sáng tạo.

Các công ty như Amazon, Google, Apple và Facebook làm chủ mối quan hệ xây dựng với người tiêu dùng. Tất cả họ đều biết cách tận dụng kinh doanh của mình với thông tin được sử dụng làm vốn. Đây là lý do tại sao các ngân hàng lo lắng về sự cạnh tranh từ họ (Skinner, 2014, trang 104). Xây dựng bối cảnh xung quanh các khoản thanh toán và định hình trải nghiệm người dùng tích cực là chìa khóa.

Jürgen Bott và Udo Milkau đã hỏi một câu hỏi chính xác trong bối cảnh được thảo luận trong phần này: ví di động và tài khoản hiện tại: bạn bè hay kẻ thù? (2014). Theo quan điểm trình bày câu trả lời là: bạn bè. Ví di động, được định nghĩa rộng hơn là cách đổi mới để trao đổi thanh toán và tài khoản hiện tại, như một nền tảng an toàn và ổn định cho thanh khoản được cung cấp bởi các ngân hàng là đối tác đáng tin cậy, có thể cùng tồn tại và hợp tác, với điều kiện PSP phi ngân hàng và ngân hàng hoạt động trong môi trường được quản lý tốt với các quy tắc rõ ràng được đặt ra bởi các nhà quản lý (Bott và Milkau, 2014, trang 297 - 298).

Hệ sinh thái thanh toán trở nên phức tạp hơn. Trong chuỗi thanh toán có khoảng trống cho nhiều công ty. Chris Skinner dự đoán: “Trong thời gian tới, bạn có thể mua một bản tải xuống của Apple bằng tín dụng Zynga thông qua ví O2 được hỗ trợ bởi khoản thanh toán PayPal trên thẻ Visa do ngân hàng phát hành” (2014, trang 50).

# MỤC 7: Kết luận